

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về kế hoạch biên chế các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2023

Thực hiện Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 127-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giao biên chế tỉnh Bắc Giang năm 2022; tại hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 11/2022, sau khi Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo tình hình quản lý, sử dụng biên chế các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2022, kế hoạch biên chế năm 2023 (*Báo cáo số 291-BC/BTCTU ngày 22/11/2022*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về kế hoạch biên chế các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2023 như sau:

1. Tạm giao tổng chỉ tiêu biên chế các cơ quan, đơn vị năm 2023 là **1.081** chỉ tiêu, trong đó:

1.1. Biên chế công chức, viên chức: 948 chỉ tiêu.

1.2. Hợp đồng lao động: 133 chỉ tiêu.

2. Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

3. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh nhất là người đứng đầu có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng biên chế theo đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trực tiếp quản lý biên chế được giao; triển khai giao biên chế cho các tổ chức, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với chức năng, nhiệm

vụ, vị trí việc làm, gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức công bằng, công khai, khách quan, gắn với hiệu quả, chất lượng công việc làm cơ sở để thực hiện tinh giản biên chế. Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát về công tác tổ chức, biên chế và công tác các bộ của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

6. Các ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy; Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh căn cứ Kết luận thực hiện.

*(có Biểu giao biên chế các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2023)*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Như Điểm 6 (BTCTU 10 bản),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

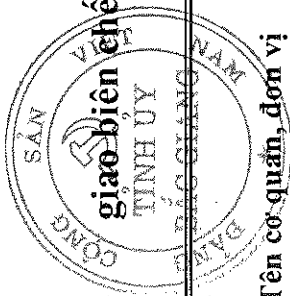
**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Dương Văn Thái

BIỂU TỔNG HỢP

các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2023
(kèm theo Kết luận số 189-KL/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



TT	Tên cơ quan, đơn vị	Giao biên chế năm 2022					Biên chế có mặt đến 30/10/2022					Tạm giao năm 2023					Ghi chú
		Tổng số	Biên chế	Trong đó:		HD 68	Tổng số	Biên chế	Trong đó:		HD 68	Tổng số	Biên chế	Trong đó:		HDLĐ	
				Công chức	Viên chức				Công chức	Viên chức				Công chức	Viên chức		
I	Cơ quan Đảng cấp tỉnh	215	185	0	30	207	177	0	30	215	177	0	38				
1	Văn phòng Tỉnh ủy	45	37	0	8	43	35	0	8	45	35	0	10				
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	33	30	0	3	31	28	0	3	33	28	0	5				
3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	30	27	0	3	29	26	0	3	31	26	0	5				
4	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	30	26	0	4	29	25	0	4	29	25	0	4				
5	Ban Nội chính Tỉnh ủy	19	15	0	4	19	15	0	4	20	15	0	5				
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy	20	17	0	3	20	17	0	3	20	17	0	3				
7	Đảng ủy Các cơ quan tỉnh	18	16	0	2	17	15	0	2	18	15	0	3				
8	Đảng ủy Khối DN tỉnh	20	17	0	3	19	16	0	3	19	16	0	3				
II.	Đơn vị sự nghiệp	94	82	2	12	88	76	0	12	86	76	0	10				
9	Báo Bắc Giang	42	38	1	4	40	36	0	4	41	36	0	5				
10	Trường Chính trị tỉnh	52	44	1	8	48	40	0	8	45	40	0	5				
III.	MTTQ, đoàn thể tỉnh	208	186	6	22	200	180	174	20	205	180	174	25				
11	Mặt trận Tổ quốc tỉnh	28	24	0	4	28	24	0	4	28	24	0	4				
12	Liên đoàn Lao động tỉnh	74	71	0	3	73	70	0	3	75	70	0	5				
13	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	23	20	0	3	22	19	0	3	24	19	0	5				
14	Tỉnh đoàn	37	33	0	4	32	29	0	3	32	29	0	3				
15	Hội Nông dân tỉnh	31	25	6	6	30	25	19	6	30	25	19	6				
16	Hội Cựu chiến binh tỉnh	15	13	0	2	15	13	0	2	16	13	0	3				
IV.	Huyện ủy, thành ủy	598	552	40	46	557	515	479	42	575	515	479	60				
17	Huyện ủy Sơn Động	61	55	4	6	56	50	46	6	56	50	46	6				
18	Huyện ủy Lục Ngạn	61	57	4	4	58	54	51	4	60	54	51	6				

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Giao biên chế năm 2022						Biên chế có mặt đến 30/10/2022						Tạm giao năm 2023						Ghi chú
		Tổng số	Biên chế	Trong đó:		HD 68	Tổng số	Biên chế	Trong đó:		HD 68	Tổng số	Biên chế	Trong đó:		HDLĐ				
Công chức	Viên chức			Công chức	Viên chức				Công chức	Viên chức				Công chức	Viên chức					
19	Huyện ủy Lục Nam	58	55	51	4	3	57	54	50	4	3	60	54	50	4	6				
20	Huyện ủy Yên Thế	60	54	50	4	6	53	49	47	2	4	55	49	47	2	6				
21	Huyện ủy Tân Yên	60	56	52	4	4	57	53	49	4	4	59	53	49	4	6				
22	Huyện ủy Việt Yên	59	54	50	4	5	55	50	45	5	5	56	50	45	5	6				
23	Huyện ủy Hiệp Hoà	59	55	51	4	4	55	52	49	3	3	58	52	49	3	6				
24	Huyện ủy Lạng Giang	60	56	52	4	4	54	50	47	3	4	56	50	47	3	6				
25	Huyện ủy Yên Dũng	58	54	50	4	4	55	51	47	4	4	57	51	47	4	6				
26	Thành ủy Bắc Giang	62	56	52	4	6	57	52	48	4	5	58	52	48	4	6				
V.	Tổng (I+II+III+IV)	1115	1005	879	126	110	1052	948	830	118	104	1081	948	830	118	133				
VI.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý	132	122			10	0													
VII.	Tổng (V+VI)	1247	1127	879	126	120	1052	948	830	118	104	1081	948	830	118	133				